TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/LĐ-ST
Ngày: 11/9/2023.
V/v tranh chấp về tiền lương, bảo hiểm xã hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thủy.

2. Bà Võ Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh là Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh:* Bà Hồ Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2023/TLST-LĐ ngày 21/3/2023 về việc "Tranh chấp về quyền, lợi ích liên quan đến tiền lương" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2023/QĐXXST-LĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 203/2023/QĐST-LĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thu H, sinh năm 1980. (Có mặt)

Địa chỉ thường trú: Số C đường S, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ tạm trú: Số A đường K, Phường C, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Công ty V. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Căn số C Tầng C khu N, Số B đường T, phường H, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

- Bà Huỳnh Thu H có giao kết với Công ty V hợp đồng thử việc ngày 08/7/2021, công việc theo bảng mô tả công việc và bà H làm việc từ ngày

08/7/2021, sau đó hai bên ký kết hợp đồng lao động ngày 08/9/2021 kèm phụ lục hợp đồng lao động ngày 08/9/2021, mức lương là 20.000.000 đồng/tháng, phụ cấp 650.000 đồng/ tháng, bà H làm việc đến hết ngày 09/3/2022 thì nghỉ việc, nhưng công ty không giao quyết định nghỉ việc cho bà. Trong thời gian làm việc thì bị đơn chưa trả hết tiền lương của tháng 2 và tháng 3 năm 2022, cụ thể bị đơn còn thiếu tiền lương của tháng 02/2022 là 11.650.000 đồng và lương tháng 3/2022 là 6.208.000 đồng, bị đơn cũng chưa đóng bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 11/2021 đến hết tháng 02/2022.

Nay, bà H yêu cầu buộc Công ty V trả tiền lương còn thiếu của tháng 02/2022 là 11.650.000 đồng và lương tháng 3/2022 là 6.208.000 đồng, tổng cộng số tiền là 17.858.000 đồng (Mười bảy triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn đồng); Đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2021 đến hết tháng 02/2022 với mức đóng bảo hiểm xã hội là 8.000.000 đồng/tháng).

2. Bị đơn: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả tiền lương còn thiếu của tháng 02/2022 là 11.650.000 đồng và đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2021 đến hết tháng 02/2022 theo mức lương là 6.000.000 đồng/tháng theo quy định của pháp luật; bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về pháp luật tố tụng dân sự:*

[2] Bà Huỳnh Thu H khởi kiện về quyền, lợi ích liên quan đến tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với Công ty V; bị đơn có địa chỉ trụ sở tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về pháp luật nội dung:*

[5] Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì bà H có giao kết với Công ty V hợp đồng thử việc ngày 08/7/2021, đến ngày 08/9/2021 hai bên giao kết hợp đồng lao động số 01.080921/HĐLĐ-V, loại hợp đồng thời hạn 01 năm, từ 08/9/2021 đến 08/9/2022, thời gian làm việc từ thứ 2 đến hết sáng thứ 7 hằng tuần, cùng ngày ngày 08/9/2021 hai bên giao kết phụ lục hợp đồng lao động số 01.080921/PLHĐ-V, tổng mức lương là 20.650.000 đồng/tháng. Như vậy, hai bên thỏa thuận giao kết hợp đồng lao động và phụ lục hợp đồng lao động như trên là phù hợp với quy định tại các Điều 13, 14, 18, 20, 21, 22 và 23 của Bộ luật Lao động năm 2019 nên có hiệu lực thực hiện đối với hai bên.

[6] Theo bà H trình bày, bà H làm việc đến hết ngày 09/3/2022 thì nghỉ việc, nhưng công ty không giao quyết định nghỉ việc cho bà. Tuy nhiên, trong thời gian làm việc thì bị đơn chưa trả hết tiền lương của tháng 02/2022 và lương từ ngày 01 đến ngày 09 tháng 3 năm 2022, cụ thể bị đơn còn thiếu tiền lương của tháng 02/2022 là 11.650.000 đồng và lương tháng 3/2022 là 6.208.000 đồng, bị đơn cũng chưa đóng bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 11/2021 đến hết tháng 02/2022.

[7] Tại đơn yêu cầu thanh toán lương đúng hạn đề ngày 09/3/2022 của bà H gửi Công ty V thì bà H đã yêu cầu Công ty V trả lương tháng 01 và tháng 02 năm 2022, không có nội dung yêu cầu trả lương tháng 3/2022.

[8] Tại biên bản hòa gải tranh chấp lao động ngày 06/9/2022 và ngày 25/8/2022 của Liên đoàn Lao động Quận 7 thì hòa giải không thành.

[9] Đối với bị đơn: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn vắng mặt mà không có lý do; Bị đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh và không gửi cho Tòa án văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ vào Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, nên phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

[10] Căn cứ vào Sổ phụ tài khoản do Ngân hàng S cung cấp cho Toà án thì thông tin về các lần chuyển tiền của Công ty V cho bà H thể hiện: Tiền tạm ứng lương tháng 2 vào ngày 25/4/2022 là 3.000.000 đồng, ngày 01/5/2022 là 3.000.000 đồng và ngày 17/5/2022 là 3.000.000 đồng, tổng cộng tạm ứng lương tháng 02/2022 là 9.000.000 đồng. Ngoài ra, tại sổ phụ tài khoản nêu trên có thể hiện ngày 31/3/2022 Công ty K có chuyển tiền lương tháng 3/2022 cho bà H, tại phiên tòa bà H trình bày bà mới thử việc tại Công ty K từ ngày 11/3/2022 nhưng do điều kiện đi làm xa nên bà không làm việc chính thức.

[11] Theo văn bản số 204/BHXH ngày 12/6/2023 của Bảo hiểm xã hội C xác định quá trình đóng bảo hiểm xã hội của bà H từ tháng 11/2021 đến hết tháng 02/2022 chưa được chốt sổ bảo lưu do đơn vị chậm đóng, theo bảng kê quá trình đóng bảo hiểm của bà H thì mức lương đóng bảo hiểm xã hội của bà H là 6.000.000 đồng/ tháng nên việc bà H yêu cầu mức lương đóng bảo hiểm xã hội 8.000.000 đồng/tháng là chưa phù hợp, cần điều chỉnh mức lương đóng bảo hiểm xã hội là 6.000.000 đồng/tháng.

[12] Như vậy, việc bà H nghỉ việc tại Công ty V là do hai bên thỏa thuận,

đúng ý chí của bà H và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như phân tích ở trên thì có cơ sở xác định bà H làm việc đến hết tháng 02/2022. Ngoài ra, bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh từ ngày 01 đến ngày 09 tháng 3 năm 2022 bà H có làm việc tại Công ty V.

[13] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền lương còn thiếu của tháng 02/2022, cụ thể: 20.650.000 đồng - 9.000.000 đồng = 11.650.000 đồng; Bị đơn và nguyên đơn có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo mức lương 6.000.000 đồng/tháng với thời gian từ tháng 11/2021 đến tháng 02/2022 theo quy định pháp luật.

[14] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí đối với tranh chấp về lao động có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 13, 14, 18, 20, 21, 22, 23 và Điều 90, 94, 95 và Điều 168 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ vào Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thu H:

Buộc Công ty V phải trả cho bà Huỳnh Thu H một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền lương còn thiếu của tháng 02/2022 là 11.650.000 đồng (bằng chữ: mười một triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Công ty V và bà Huỳnh Thu H có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo mức lương 6.000.000 đồng/tháng với thời gian từ tháng 11/2021 đến hết tháng 02/2022 theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm*:* Công ty V phải chịu án phí đối với tranh chấp về lao động là 582.500 đồng (Bằng chữ: năm trăm tám mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Công ty V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q7;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ, (TK. Vân Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Khắc Dương